



BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR QUẢNG TRỊ THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ, NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT CHẤP NHẬN TOÀN BỘ NỘI DUNG CỦA BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY. NHÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG Ý KHÔNG THỰC HIỆN BẤT KỲ KHIẾU NẠI, KHỞI KIẾN NÀO ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN VỀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR QUẢNG TRỊ

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.vinafor.com.vn

Điện thoại: (024) 3641 0799 Fax: (024) 3641 0800

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SAO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 1 nhà chữ U, số 6 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Website: <http://www.daugiasaoviet.com>

Điện thoại: 0246.6505360 Fax:

Hà Nội, tháng 02 năm 2024

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102012 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/07/2019)

THÔNG TIN VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR QUẢNG TRỊ THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần thực hiện chuyển nhượng vốn cổ phần vận dụng Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

- Tổ chức phát hành chứng khoán** : CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR QUẢNG TRỊ
- Tổ chức chào bán chứng khoán** : TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- Tên cổ phần** : CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR QUẢNG TRỊ
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần** : Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phần chuyển nhượng** : 105.000 cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá 01 cổ phần** : 38.700 đồng
- Số lượng cổ phần của một lô chào bán** : 105.000 cổ phần
- Số lượng lô cổ phần chào bán** : 01 lô cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá 01 lô gồm 105.000 cổ phần** : 4.063.500.000 đồng
- Số lô đặt mua tối thiểu** : 01 lô gồm 105.000 cổ phần
- Số lô đặt mua tối đa** : 01 lô gồm 105.000 cổ phần
- Đối tượng tham gia** : Tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị do Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần sở hữu.

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng:	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	7
1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:.....	7
2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau: 8	
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG ...	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
1.1. Thông tin chung.....	9
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	11
3. Số cổ phần sở hữu.....	11
3.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên tổng số lượng cổ phần đang lưu hành.....	11
3.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần cần chuyển nhượng/Tổng số lượng cổ phần đang sở hữu: ..	12
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA VINAFOR CHUYÊN NHƯỢNG	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1. Thông tin chung.....	12
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:.....	13
3. Cơ cấu tổ chức công ty	14
4. Tình hình quản lý và sử dụng lao động:	16
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	17
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023:	19
8. Tình hình các khoản phải trả của Công ty	20
9. Tình hình tài sản của doanh nghiệp	21
10. Tình hình sử dụng đất đai	21

11. Hoạt động kinh doanh tại Lào	23
11.1. Hiệu quả hoạt động tại Lào:	23
11.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Lào năm 2023:	24
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	24
13. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:	24
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai trong bản công bố thông tin khi thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư	24
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..	

25

1. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.....	25
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.	25
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	25
4. Giá khởi điểm đấu giá:.....	25
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	25
6. Phương thức chuyển nhượng	25
7. Tổ chức thực hiện đấu giá	26
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư	26
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	26
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	26
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	27
12. Các loại thuế có liên quan:	27
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này):	27
VII.MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	27

VIII.CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

28

1. Tổ chức kiểm toán	28
2. Tổ chức thẩm định giá	28
3. Tổ chức thực hiện đấu giá :	28

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	28
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	29

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Vận dụng Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Vận dụng Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Vận dụng Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Vận dụng Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.
- Vận dụng Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.
- Vận dụng Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào DN và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại DN quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.
- Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.
- Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.
- Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam-Công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 đã được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cho ý kiến tại văn bản số 475/UBQLV-NN ngày 23/03/2023 và đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty thông qua ngày 12/04/2023.

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Văn bản số 1690/UBQLV-NN của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp v/v chủ trương thoái vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần tại các doanh nghiệp trong năm 2023;
- Vận dụng các văn bản pháp luật có liên quan;
- Quyết định số 02/QĐ/HĐQT-ĐTTC ngày 09/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần về việc chấp nhận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị, tiêu chí lựa chọn tổ chức thực hiện bán đấu giá;
- Quyết định số 43/QĐ/HĐQT-ĐTTC ngày 29/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần về việc phê duyệt Bản công bố thông tin chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị số 56/2024/HĐ-SaoViet ngày 24/01/2024 giữa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần và Công ty Đấu giá hợp danh Sao Việt (và các Phụ lục kèm theo).
- Chứng thư thẩm định giá số 108/2023/CTĐG-CPAVIETNAM-NV2; Báo cáo kết quả thẩm định giá số 107/2023/BCKQTĐG-CPAVIETNAM-NV2 ngày 08/11/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị số 3200040911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp đăng ký lần đầu ngày 20/10/2004 và thay đổi lần thứ 05 ngày 08/08/2022.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Ông Phí Mạnh Cường

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Chúng tôi xây dựng bản công bố thông tin này dựa trên Điều lệ Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các báo cáo tài chính đã kiểm toán (năm 2021, 2022), báo cáo tài chính tự lập tại ngày 30/6/2023, tài liệu họp, biên bản, nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ và các thông tin do Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị cung cấp. Do đó, chúng tôi không hoàn toàn đảm bảo tất cả các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và không cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin mà chúng tôi không có điều kiện để xác minh theo quy định.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- Tổng công ty/VINAFOR: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- Doanh nghiệp/Công ty/Vinafor Quảng Trị: Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị
- Công ty có vốn của VINAFOR chuyển nhượng: Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CP:	Cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐQT:	Hội đồng quản trị
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TSCĐ:	Tài sản cố định
VĐL:	Vốn điều lệ
Việt Nam:	Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
VNĐ:	Đồng Việt Nam
Quy chế bán đấu giá/Quy chế đấu giá	Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị do Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần sở hữu được Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt ban hành

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- Tên tiếng Anh: VIET NAM FORESTRY CORPORATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINAFOR
- Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 36410799
- Fax: (84-24) 36410800
- Website: www.vinafor.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0100102012 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/07/2019.
- Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng; Khai thác và chế biến các sản phẩm từ rừng trồng
- Mã chứng khoán VIF
- Sàn chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1995	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 667 TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.
Năm 1997	Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt. Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.
Năm 2010	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp

	Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
Năm 2013	Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.
Năm 2014	Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/10/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Hòa Bình, Đông Bắc, Ba Tơ, Sóc Trăng, La Ngà - Đồng Nai).
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none">Ngày 14/01/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 97/QĐ-BNN-QLDN về việc chuyển giao nguyên trạng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý.Ngày 21/04/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Văn bản số 3224/BNN-QLDN về việc tiếp nhận nguyên trạng 02 Công ty lâm nghiệp từ UBND Tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Ngày 25/04/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các Quyết định số 655/QĐ-UBND và 656/QĐ-UBND về việc chuyển giao nguyên trạng 02 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập và Lâm nghiệp Lộc Bình từ UBND tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.Ngày 10/07/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 2727/QĐ-BNN-QLDN về việc sửa đổi Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN ngày 29/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ gồm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị

doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;	
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none">Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.Ngày 21/04/2016 Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.Ngày 12/8/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chính thức chuyển Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 5 ngày 03/07/2019, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.Ngày 21/11/2016: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức trở thành Công ty đại chúng.Ngày 29/12/2016: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phần trên sàn Upcom.
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none">Ngày 12/01/2017: Cổ phần Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức giao dịch trên sàn Upcom
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none">Ngày 03/02/2020: Cổ phần Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP là cổ đông nắm giữ 105.000 cổ phần, tương ứng với 13,125% vốn điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị.

3. Số cổ phần sở hữu

3.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên tổng số lượng cổ phần đang lưu hành

STT	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
1	Tổng số lượng cổ phần Công ty Vinafor Quảng Trị đang lưu hành (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)	800.000	Cổ phần
2	Số cổ phần Công ty Vinafor Quảng Trị thuộc sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP dự kiến chuyển nhượng	105.000	Cổ phần

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
3	Tỷ lệ cổ phần Vinafor Quảng Trị dự kiến chuyển nhượng/Tổng số lượng cổ phần Vinafor Quảng Trị đang lưu hành	13,125%	

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP tại Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị là **105.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ **13,125%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ hiện hành).

3.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần cần chuyển nhượng/Tổng số lượng cổ phần đang sở hữu:

STT	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
1	Tổng số lượng cổ phần Vinafor Quảng Trị Thuộc sở hữu của Tổng công ty (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)	105.000	Cổ phần
2	Số lượng cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị của Tổng công ty dự kiến chuyển nhượng	105.000	Cổ phần
3	Tỷ lệ số lượng cổ phần Công ty Vinafor Quảng Trị của Tổng công ty dự kiến chuyển nhượng/Tổng số lượng cổ phần Vinafor Quảng Trị thuộc sở hữu của Tổng công ty	100%	

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA VINAFOR CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty có vốn của VINAFOR chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị
- Trụ sở chính: Km3, Phường 3, Quốc lộ 9, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 0233.321.1213
- Fax: 0733.358.5686
- Website:
- GCN ĐKKD: Số 3200040911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp đăng ký lần đầu ngày 20/10/2004 và thay đổi lần thứ 05 ngày 08/08/2022.
- Vốn điều lệ đăng ký hiện tại: 8.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 800.000 cổ phiếu
- Mệnh giá 01 cổ phần: 10.000 đồng

- Ngành nghề kinh doanh chính:
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
 - Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp;
 - Khai thác gỗ;
 - Cho thuê xe có động cơ;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
 - Trồng rừng, thiết kế rừng và các công trình lâm nghiệp.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty theo Quyết định số 1452/QĐ/BNN-TCCB ngày 31/05/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Ngày 20/10/2004 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ là 4 tỷ đồng trong đó Tổng công ty nắm giữ 26,25% vốn điều lệ.

Năm 2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng. Năm 2015, Công ty tăng vốn điều lệ lên 8 tỷ đồng, Tổng công ty không tham gia mua phần vốn chào bán nên Tổng công ty còn giữ tỷ lệ sở hữu 13,125% vốn điều lệ (tương đương 1.050 triệu đồng).

Hiện nay, Công ty có vốn điều lệ 8.000 triệu đồng, trong đó Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ 13,125% vốn điều lệ (tương đương 1.050 triệu đồng).

2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

Công ty có vốn điều lệ là 8 tỷ đồng, cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/6/2023 như sau:

TT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)	Giá trị (đồng)
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	13,13	105.000	1.050.000.000
2	Dương Viết Hê	11,93	95.400	954.000.000

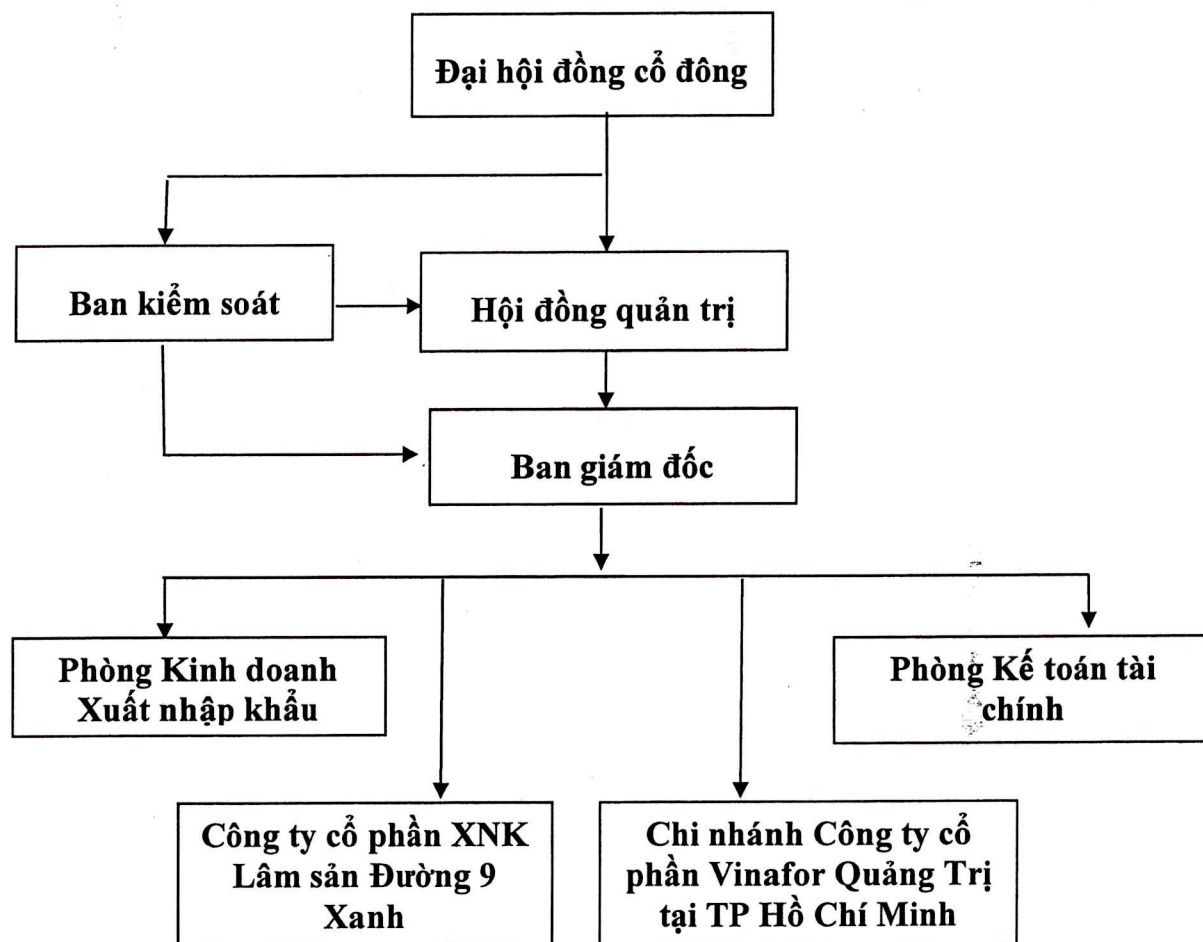
TT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)	Giá trị (đồng)
3	Phạm Tiến Hiệp	11,23	89.920	899.200.000
4	Các cổ đông khác	63,72	509.780	5.097.800.000
	Tổng cộng:	100	800.000	8.000.000.000

Nguồn: Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị

3. Cơ cấu tổ chức công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc. Cụ thể như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR QUẢNG TRỊ



Nguồn: Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

- **Hội đồng quản trị gồm:** 03 người.

- | | |
|----------------------|-----------------|
| + Ông Lê Ngọc Định : | Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Dương Việt Hê: | Thành viên HĐQT |
| + Ông Hoàng Văn Hoa: | Thành viên HĐQT |

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát gồm:** 03 người.

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| + Ông Trần Đức Thanh: | Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Trương Thị Bén: | Thành viên Ban kiểm soát |
| + Ông Trương Quang Lô: | Thành viên Ban kiểm soát |

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

- **Ban Giám đốc gồm:** 02 người

- | | |
|----------------------|--------------|
| + Ông Lê Ngọc Định: | Giám đốc |
| + Ông Hoàng Văn Hoa: | Phó giám đốc |

Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành công việc, các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyền và nghĩa vụ được giao.

- **Các phòng ban trực thuộc gồm:**

- + Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu: 11 người
- + Phòng Kế toán tài chính: 05 người

- **Đơn vị phụ thuộc:**

- + Chi nhánh Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh: Đang dừng hoạt động và tiến hành các thủ tục giải thể chi nhánh.

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Đơn vị có vốn góp:

+ Theo thông tin Công ty cung cấp, tính đến 30/06/2023, Công ty đang đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần XNK Lâm sản Đường 9 Xanh, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp của Vinafor Quảng Trị	TTS	VCSH	Doanh thu
Công ty cổ phần XNK Lâm sản Đường 9 Xanh	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, Xã Cam Hiếu, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất dăm gỗ	6	50%	3	14,73	7,58	28,38

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty cổ phần XNK Lâm sản Đường 9 Xanh chưa kiểm toán ngày 30/06/2023

++ Cổ tức Công ty cổ phần XNK Lâm sản Đường 9 Xanh trả cho Công ty Cổ phần Vinafor Quảng trị:

Năm	Tỷ lệ chia cổ tức	Cổ tức
2021	12%	359.700.700
2022	30%	899.250.000

Nguồn: Báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị

+ Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, công ty có kế hoạch đầu tư góp vốn tại Công ty Cổ phần phân bón vi sinh Đồng Hên. Đến thời điểm lập bản CBTT này, VINAFOR chưa có thông tin cụ thể về việc này.

- **Kinh doanh tại Lào:** Theo báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ hàng năm của Công ty, Công ty có các hoạt động kinh doanh tại Lào. Đến thời điểm lập bản CBTT này, gồm:

- + **Xưởng Than Phôn Hày (Lào):** Sản xuất than, gỗ
- + **Xí nghiệp Gạch Sê pôn (Lào):** Sản xuất gạch
- + **Xưởng chế biến Than Keng Tàu (Lào):** Sản xuất than

Nguồn: Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị.

4. Tình hình quản lý và sử dụng lao động:

- Tổng số lao động của Công ty là: 19 người (16 nam và 03 nữ); trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên đại học		
Đại học, kỹ sư	05	26,3
Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	08	42,1
Khác	06	31,6
Tổng cộng	19	100

Nguồn: Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị.

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Vinafor Quảng Trị từ năm 2021 đến 30/6/2023 như sau:

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	30/6/2023
1	Tổng giá trị tài sản	26.217.414.665	24.727.082.778	-5,68%	24.623.210.355
2	Doanh thu thuần	7.526.033.051	12.582.380.672	67,18%	1.895.349.337
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(187.911.460)	506.439.432	369,51%	(799.885.169)
4	Lợi nhuận khác	302.377.180	9.767.635	(96,77%)	(333.554)
5	Lợi nhuận trước thuế	114.465.720	516.207.067	350,97%	(800.218.723)
6	Lợi nhuận sau thuế	114.465.720	516.207.067	350,97%	(800.218.723)
7	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	5%	-	-

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng năm 2023 chưa kiểm toán của Vinafor Quảng Trị

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

➤ Về Báo cáo tài chính năm 2021:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”:

Chúng tôi được chỉ định kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vào thời

điểm ngày 31/12/2021. Với các tài liệu được cung cấp, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính hiện hữu của chỉ tiêu tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2021.

Cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận công nợ phải thu phải trả, phải thu khác, phải trả khác và các khoản tạm ứng...

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

➤ Về Báo cáo tài chính năm 2022:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”:

Chúng tôi được chỉ định kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vào thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022. Với các tài liệu được cung cấp, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính hiện hữu của chỉ tiêu tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022.

“Ý kiến kiểm toán viên”

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,09	1,01
	Hệ số thanh toán nhanh = Tiền và các khoản tương đương tiền/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,79	0,83	0,73
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,61	0,58	0,62
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,6	1,35	1,65
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,5	4,1	-42,2
	Hệ số ROE = LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,1	5,0	-8,1
	Hệ số ROA = LNST/ Tổng tài sản	%	0,4	2,1	-3,2
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	11,5	10,0	-7,0
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	%	1,1	4,9	-8,6
	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	10	5	

Nguồn BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng năm 2023 chưa kiểm toán của Vinafor Quảng Trị

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023:

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương (triệu đồng)	21.704.000.000	28,14%
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu tại Việt Nam</i>	<i>8.451.000.000</i>	<i>-32,83%</i>
<i>Doanh thu tại Lào</i>	<i>13.253.000.000</i>	<i>204,26%</i>
Lợi nhuận sau thuế	1.985.218.000	284,58% (1)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	9,1%	200,1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	18,9% (2)	284,6%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)		

Ghi chú: (1) So với lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ.

(2) Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị

8. Tình hình các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Diễn giải	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
A	NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN	16.116.392.846	14.224.319.612	15.320.665.912
1	Phải trả người bán ngắn hạn	7.459.377.414,00	9.085.478.458,00	10.169.768.458
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	258.950.000	186.950.000	186.950.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-	-
4	Phải trả người lao động	117.636.000	59.088.000	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	947.947.752	957.686.752	957.686.752
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
8	Phải trả ngắn hạn khác	2.109.683.000	2.117.002.000	2.507.896.300
9	Vay ngắn hạn	5.155.971.998	1.807.522.000	1.488.372.000
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	66.826.682,00	10.592.402,00	9.992.402
B	NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN	-	-	-
	Tổng cộng	16.116.392.846	14.224.319.612	15.320.665.912

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 và năm 2022, 6 tháng năm 2023 chưa kiểm toán của Vinafor Quảng trị

9. Tình hình tài sản của doanh nghiệp

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP
Tại thời điểm 30/06/2023

Đơn vị: VNĐ

TT	Tên tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
I.	Tài sản dài hạn			9.222.383.541
1.	Tài sản cố định			6.222.383.541
1.1.	Tài sản cố định hữu hình	11.307.633.168	5.085.249.627	6.222.383.541
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			3.000.000.000
-	<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>			<i>3.000.000.000</i>
II.	Tài sản ngắn hạn			15.400.826.814
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền			547.200.678
-	<i>Tiền</i>			<i>547.200.678</i>
2.	Các khoản phải thu			10.598.519.858
-	<i>Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>			<i>1.235.781.762</i>
-	<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>			<i>131.861.550</i>
-	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>			<i>9.230.876.546</i>
3.	Hàng tồn kho			4.064.767.908
4.	Tài sản ngắn hạn khác			190.338.370
	<i>Thuế GTGT được khấu trừ</i>			<i>179.730.070</i>
	<i>Thuế và các khoản phải thu nhà nước</i>			<i>10.608.300</i>
III.	Tài sản cố định vô hình (chưa được ghi nhận trên BCTC)			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			24.623.210.355

Nguồn: BCTC chưa kiểm toán tại ngày 30/6/2023 của Vinafor Quảng trị

10. Tình hình sử dụng đất đai

Tại thời điểm 30/6/2023, diện tích đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng như sau:

BẢNG KÊ ĐẤT ĐẠI DOANH NGHIỆP ĐANG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Tổng diện tích (m2)	Hồ sơ pháp lý của lô đất	Phương án sử dụng đất sau chuyển đổi			Ghi chú
				Hình thức sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	
1	Quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	3	4	5	6	7	8
			- Hợp đồng thuê đất số 33/HĐ/TD để sử dụng vào mục đích Đất cơ sở sản xuất kinh doanh Thời hạn 40 năm, đến tháng 01/2046 - Quyết định số 96/QĐ-UB ngày 16/01/2006 của UBND tỉnh Quảng Trị quyết định cho Công ty thuê, thời hạn đến tháng 01/2046	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến ngày 16/01/2046	Xây dựng văn phòng làm việc và nhà trưng bày sản phẩm	
	Tổng cộng	6.106 m2					

Nguồn: Công ty của Vinafor Quảng trị

11. Hoạt động kinh doanh tại Lào

Theo báo cáo tại các cuộc họp ĐHĐCĐ các năm, Công ty có hoạt động kinh doanh tại Lào. Nội dung, số liệu hoạt động kinh doanh tại Lào được xây dựng trên thông tin, tài liệu của các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hằng năm của Công ty. Tổng công ty không xác minh được tính chính xác, trung thực của các nội dung, số liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Lào. Do vậy, từ trước đến nay, Tổng công ty không nhất trí việc đầu tư tại Lào của công ty.

Theo báo cáo Công ty, do đặc thù hoạt động tại Lào, khi xây dựng nhà máy sản xuất chế biến gỗ, Xí nghiệp Gạch Sê Pôn, xưởng than Keng Tàu, đất trồng rừng, phải mua hoặc thuê đất lâu dài, phải thuê hoặc liên kết với người Lào - người Lào đứng tên, nên pháp lý không đảm bảo, hệ số rủi ro cao.

Năm 2021, ĐHĐCĐ công ty đã có Nghị quyết thông qua việc chấm dứt hoạt động tại Lào. Ngày 15/08/2021, HĐQT công ty ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê để đánh giá đầy đủ giá trị thực tế tài sản, vật tư, hàng hóa và công nợ ở các đơn vị tại Lào. Năm 2022, bên cạnh xử lý dứt điểm xưởng chế biến gỗ Mường Noong, công ty vẫn tiếp tục sản xuất kinh doanh, đầu tư tại Lào (như mua thêm máy móc thiết bị tại Xí nghiệp Gạch Sê Pôn...).

Năm 2023, ĐHĐCĐ công ty đã thông qua việc tiếp tục đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Lào với tỷ lệ nhất trí là 79,57%. Tổng công ty đã biểu quyết không đồng ý nội dung này.

Theo báo cáo trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023, hoạt động kinh doanh tại Lào như sau:

- Xưởng Than Keng Tàu và xưởng Than Phôn Hà

Công ty đã đầu tư toàn bộ 20 lò than các loại ở Xưởng chế biến Than Keng Tàu và đã đang liên kết xây dựng 22 lò than tại Xưởng Phôn Hà.

- Xí nghiệp Gạch Sê Pôn:

Theo báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2023, sản lượng sản xuất của Xí nghiệp thấp, chi phí tăng cao do máy móc thiết bị cũ, hay bị hư hỏng.

- Trồng rừng tại Lào: Theo báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2020, 2021, Công ty đã tiến hành mua đất và đã thực hiện trồng được 30 ha, trong đó diện tích đất rừng trồng là 27ha và diện tích đường biên là 3 ha. Đến năm 2023, công ty mua đất để thực hiện dự án trồng rừng mới với diện tích là 103 ha, tổng chi phí mua đất và trồng rừng đến nay là 964.014.000 kíp. Công ty tiến hành trồng rừng theo 2 đợt, đợt 1 là 30ha, đợt 2 là 73ha.

11.1. Hiệu quả hoạt động tại Lào:

- Theo báo cáo kết quả hoạt động của Công ty trình bày tại Đại hội cổ đông thường niên các năm, doanh thu hoạt động tại Lào như sau:

Đơn vị	Thực hiện 2021		Thực hiện 2022	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
Xí nghiệp Gạch Sê Pôn	4.604.119.200	727.306.200	3.084.893.390	(480.149.380)

Đơn vị	Thực hiện 2021		Thực hiện 2022	
	Xưởng chế biến gỗ Phôn Hày	83.921.400	11.545.200	114.512.820
Xưởng than Keng Tàu	1.200.000.000	53.106.899	1.156.458.100	(148.292.732)
Xưởng chế biến gỗ rừng trồng Mường Noòng	-	(7.239.240)	-	-
Tổng	4.355.864.310	784.719.059	4.355.864.311	(540.094.922)

11.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Lào năm 2023:

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương (triệu đồng)	13.253	204,26%
<i>Xưởng Than Keng Tàu</i>	<i>4.494</i>	<i>288,60%</i>
<i>Xưởng Than Phôn Hày</i>	<i>2.669</i>	<i>2230,74%</i>
<i>Xí nghiệp Gạch Sê Pôn</i>	<i>6.090</i>	<i>97,42%</i>

Năm 2023, công ty có một số dự án đầu tư phát triển như sau:

Dự án	Giá trị đầu tư
Lò than Xưởng Phôn Hày, số lượng 12 lò	600.000.000
Lò than Xưởng Phôn Hày, số lượng 10 lò	400.000.000
Xe nâng hạ Xưởng Phôn Hày	126.000.000
Máy nén khí Xưởng Gạch Sê Pôn	15.000.000
Tổng mức đầu tư	1.141.000.000

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Tổng công ty không được công ty cung cấp thông tin về nội dung này.

13. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Tổng công ty không được công ty cung cấp thông tin về nội dung này.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai trong bản công bố thông tin khi thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư

Tổng công ty không được công ty cung cấp thông tin về nội dung này.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

105.000 cổ phần (chiếm 13,125% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vinafor Quảng Trị)

4. Giá khởi điểm đấu giá:

- Giá khởi điểm đấu giá: 38.700 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần của một lô chào bán: 105.000 cổ phần
- Số lượng lô cổ phần chào bán: 01 lô cổ phần.
- Giá khởi điểm chào bán cho 01 lô gồm 105.000 cổ phần: $38.700 \text{ đ/cổ phần} \times 105.000 \text{ cổ phần} = 4.063.500.000 \text{ đồng}$.
- Bước giá dự kiến: 100 đồng/cổ phần tương đương 10.500.000 đồng/lô.
- Số lô đặt mua tối thiểu: 01 lô gồm 105.000 cổ phần.
- Số lô đặt mua tối đa: 01 lô gồm 105.000 cổ phần

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Mức giá khởi điểm bán đấu giá 01 cổ phần của Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị được tính toán dựa trên các căn cứ sau:

- Chứng thư thẩm định giá số 108/2023/CTĐG-CPAVIETNAM-NV2; Báo cáo kết quả thẩm định giá số 107/2023/BCKQTĐG-CPAVIETNAM-NV2 ngày 08/11/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

- Quyết định số 02 QĐ/HĐQT-ĐTTC ngày 09/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần về việc chấp nhận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị, tiêu chí lựa chọn tổ chức thực hiện bán đấu giá;

Theo đó, giá khởi điểm chào bán 01 cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị không thấp hơn 38.700 đồng và giá khởi điểm chào bán 01 lô gồm 105.000 cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị không thấp hơn 4.063.500.000 đồng.

Thời gian chuyển nhượng vốn đầu tư đảm bảo nằm trong thời hạn chứng thư có hiệu lực.

6. Phương thức chuyển nhượng

Bán đấu giá cổ phần. Nhà đầu tư đăng ký mua tối thiểu 01 lô gồm 105.000 cổ phần, tối đa 01 lô gồm 105.000 cổ phần.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, việc chuyển quyền sở hữu cổ phần của Công ty CP Vinafor Quảng Trị từ Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP cho các nhà đầu tư trúng

đấu giá theo Quy chế đấu giá, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Tổ chức thực hiện đấu giá

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SAO VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 1 nhà chữ U, số 6 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Website: <http://www.daugiasaoviet.com>

Điện thoại: 0246.6505360 Fax:

Các chi nhánh và Văn phòng đại diện:

1. Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 292 (Tầng 3) Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

2. Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt – Chi nhánh Hải Dương

Địa chỉ: 138 Cao Bá Quát, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt – Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: Số 26 Đoàn Thị Liên, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt – Chi nhánh Đồng Tháp

Địa chỉ: Số 02, tổ 22, khóm Mỹ Phú, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ: Số 54, hẻm 15, Lạc Long Quân, KP14, Phường 4, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. VPĐD Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt tại Cao Bằng

Địa chỉ: Số 21 tổ 22, phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định của Luật Đầu tư 2020, nhà đầu tư nước ngoài khi tiến hành đầu tư vào Việt Nam cần đáp ứng điều kiện về tiếp cận thị trường quy định tại Điều 9 Luật này, trong đó có lĩnh vực lâm nghiệp. Các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường được thống kê trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư.¹

¹ https://vietnaminvest.gov.vn/SitePages/News_Detail.aspx?ItemId=227

Nhà đầu tư có thể tham khảo bảng thống kê tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong một số ngành nghề căn cứ theo Cam kết WTO về dịch vụ của Việt Nam dưới đây:

Tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam		
STT	Ngành nghề	Tỷ lệ sở hữu vốn
1	Liên quan đến nông nghiệp, săn bắn, lâm nghiệp	Tối đa 51%

Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị là 0%. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 01 lô gồm 105.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Theo quy định tại điều 15 thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 96/2015/TT-BTC, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Trong trường hợp nhà đầu tư tổ chức, cá nhân tham gia mua cổ phần chào bán của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần sau đó chuyển nhượng lại (đối với chứng khoán được quyền chuyển nhượng theo quy định tại mục VII.10 nêu trên) cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư tổ chức, cá nhân phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này):

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần là nhằm thu hồi vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần đầu tư tại Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị. Việc chào bán cổ phần Công ty Vinafor Quảng Trị do VINAFOR sở hữu vận dụng phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức kiểm toán

Năm 2021

Công ty TNHH Kiểm toán Iglobal

Địa chỉ: Số 105 Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-246) 0279.866

Năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán Thái Dương

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà điện lực Vinh, số 7 Đại lộ Lê Nin, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0914.550.354

2. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: + 84 (24) 3 783 2121

Website: www.cpavietnam.vn

3. Tổ chức thực hiện đấu giá :

Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt

Trụ sở chính: Tầng 1 nhà chữ U, số 6 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Website: <http://www.daugiasaoviet.com>

Điện thoại: 0246.6505360 Fax:

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị được lấy từ Điều lệ Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các báo cáo tài chính đã kiểm toán (năm 2021, 2022), báo cáo tài chính tự lập tại ngày 30/6/2023, tài liệu họp, biên bản, nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan do Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị cung cấp. Trong đó, có một số thông tin VINAFOR không có đủ điều kiện để xác minh theo quy định.

Do đó, khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty CP Vinafor Quảng Trị do VINAFOR sở hữu, nhà đầu tư cam kết đồng ý toàn bộ nội dung của Bản công bố thông tin này và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện khiếu nại nào đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức và cá nhân liên quan đến Bản công bố thông tin này.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và Vinafor cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào

với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, VINAFOR khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các BCTC, tình hình doanh nghiệp nếu có... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. VINAFOR, tổ chức tư vấn và các nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trong trường hợp cuộc đấu giá chuyên nhượng cổ phần Công ty cổ phần Vinafor Quảng Trị do VINAFOR sở hữu không được các cơ quan quản lý nhà nước chấp nhận dẫn đến hủy bỏ kết quả, Nhà đầu tư cam kết không có bất kỳ khiếu kiện khiếu nại liên quan đến quyết định hủy bỏ kết quả cuộc đấu giá nêu trên của cơ quan quản lý nhà nước.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHÍ MẠNH CƯỜNG